

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THU HIỀN

CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN  
CẤP TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG  
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Nguyễn Thị Tố Uyên**



**2. PGS.TS. Lâm Quốc Tuấn**



**Phản biện 1:** .....

.....

**Phản biện 2:** .....

.....

**Phản biện 3:** .....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án  
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

*Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20....*

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác dân vận (CTDV) của ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh là một bộ phận quan trọng trong tổng thể CTDV của hệ thống chính trị, thể hiện vai trò trực tiếp của cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời phát huy quyền làm chủ và lắng nghe nguyện vọng chính đáng của nhân dân. UBND cấp tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước, nơi tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương; nơi phát huy sức mạnh của nhân dân trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển. Do đó, CTDV của UBND có ý nghĩa quan trọng, trực tiếp góp phần xây dựng và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa chính quyền với nhân dân, bảo đảm sự ổn định và phát triển địa phương. Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới” đã nêu rõ vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp trong CTDV, khẳng định đây vừa là nhiệm vụ chiến lược, vừa là yêu cầu cụ thể trong quản lý, điều hành phát triển địa phương.

Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) là vùng kinh tế - xã hội trọng điểm, trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học - giáo dục của cả nước, nơi có mật độ dân số cao, trình độ dân trí phát triển, kinh tế năng động, đồng thời cũng tồn tại nhiều vấn đề xã hội phức tạp. Đây là địa bàn hội tụ nhiều tôn giáo, tín ngưỡng, có sự đa dạng về thành phần dân cư, tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh chóng, nảy sinh những vấn đề mới trong quản lý xã hội và điều hành phát triển. Những đặc điểm đó vừa tạo điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu đặc thù đối với CTDV của chính quyền địa phương.

Thời gian qua, thực hiện các nghị quyết, kết luận, hướng dẫn của Trung ương Đảng, Chính phủ và Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, nhiều tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSH đã từng bước nâng cao chất lượng CTDV của UBND cấp tỉnh và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Các UBND tỉnh tích cực xây dựng văn bản, kế hoạch xác định mục tiêu, phương hướng và giải pháp về CTDV; đổi mới nội dung, phương thức vận động nhân dân; phối hợp hiệu quả với các cơ quan, lực lượng tiến hành CTDV; củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy

và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân vận; đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết CTDV một cách thường xuyên, từng bước đi vào nề nếp. Nhờ đó, vị trí, vai trò của UBND cấp tỉnh trong gắn bó mật thiết với nhân dân, củng cố niềm tin và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân được khẳng định rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, CTDV của một số UBND cấp tỉnh vẫn còn hạn chế. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch CTDV; nội dung và phương thức dân vận chưa hấp dẫn, chưa đổi mới mạnh mẽ và đôi khi còn lẫn lộn với hoạt động công vụ. Nhiều cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc về CTDV của chính quyền nói chung, UBND nói riêng; chưa đi sâu lắng nghe ý kiến của nhân dân, tác phong làm việc còn quan liêu, cửa quyền, hách dịch, thiếu tinh thần trách nhiệm và gần dân...

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức cùng với những biến đổi sâu sắc về cơ cấu xã hội, tâm lý và nhu cầu của nhân dân, CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH đứng trước nhiều thách thức mới. Đặc biệt, việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cùng với việc tổ chức chính quyền địa phương theo hai cấp (tỉnh và xã) đã và đang đặt ra những yêu cầu cấp bách đối với công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành. Những thay đổi về tổ chức bộ máy này vừa tạo ra cơ hội nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, vừa đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức dân vận, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền với nhân dân trong điều kiện mới. Do đó, cần khắc phục những hạn chế, bất cập, phát huy những ưu điểm đạt được, nhằm tăng cường niềm tin và sự đồng thuận xã hội. Chính vì vậy, việc nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống về CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả CTDV của UBND cấp tỉnh trong thời gian tới.

Để góp phần giải quyết vấn đề cấp thiết nêu trên, nghiên cứu sinh chọn và thực hiện đề tài luận án tiến sĩ: ***“Công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay”***.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án**

### ***2.1. Mục đích của luận án***

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH giai đoạn hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH đến năm 2035.

## **2.2. Nhiệm vụ của luận án**

*Một là*, tổng quan các công trình khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra những kết quả đã đạt được, những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

*Hai là*, làm rõ những vấn đề về lý luận và thực tiễn về CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH giai đoạn hiện nay.

*Ba là*, khảo sát, đánh giá thực trạng CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH từ năm 2013 đến nay; chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, kinh nghiệm.

*Bốn là*, đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH đến năm 2035.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án nghiên cứu CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH giai đoạn hiện nay.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận án tập trung nghiên cứu CTDV của 11 UBND tỉnh, thành phố vùng ĐBSH từ năm 2013, khi Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, đến năm 2024, trước thời điểm thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh. Phương hướng và các giải pháp luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

## **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng ta về dân vận và CTDV.

### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH từ năm 2013 đến năm 2024; các công trình nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, các báo cáo sơ kết, tổng kết về CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH.

### **4.3. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể là: Phương pháp phân tích - tổng hợp; phương pháp lịch sử và lôgic; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp thống kê; phương pháp tổng kết thực tiễn.

## **5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

*Một là*, xác lập khái niệm: Công tác dân vận của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH, làm rõ nội hàm khái niệm và các nội dung CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH gồm: xây dựng và ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và tỉnh ủy về CTDV; tổ chức vận động nhân dân theo nội dung, phương thức dân vận của UBND cấp tỉnh; tổ chức phối hợp các lực lượng tiến hành CTDV của UBND tỉnh; xây dựng các tổ chức, lực lượng làm CTDV của UBND cấp tỉnh; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết CTDV của UBND tỉnh.

*Hai là*, khái quát 05 kinh nghiệm được đúc rút từ thực trạng CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH từ năm 2013 đến năm 2024.

*Ba là*, đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH đến năm 2035, trong đó tập trung vào hai giải pháp mang tính đột phá là: Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước yếu kém, vi phạm pháp luật; Thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", bảo đảm nguyên tắc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận về CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH trong giai đoạn hiện nay.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng, Nhà nước nghiên cứu xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường CTDV của chính quyền trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho các tỉnh, thành ủy, các cấp ủy Đảng, UBND cấp tỉnh trong cả nước trong việc thực hiện CTDV tại địa phương. Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trong cả nước.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

## **Chương 1**

# **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

### **1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI**

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu ở nước ngoài có liên quan: nhóm các công trình về công tác dân vận; nhóm các công trình nghiên cứu về công tác dân vận của chính quyền các cấp. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học liên quan đến đề tài luận án đã gợi mở nhiều vấn đề cho việc nghiên cứu về CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH giai đoạn hiện nay.

### **1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC**

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan: nhóm các công trình về công tác dân vận; nhóm các công trình nghiên cứu về công tác dân vận của chính quyền các cấp. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học liên quan đến đề tài luận án đã gợi mở nhiều vấn đề cho việc nghiên cứu về CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH giai đoạn hiện nay.

### **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT**

#### **1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án**

*Một là*, các công trình nghiên cứu trong nước đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn về CTDV của Đảng và chính quyền. Nhiều tác giả đã bổ sung, phát triển cơ sở khoa học của CTDV, khẳng định vai trò “dân là gốc”, nhấn mạnh sự cần thiết phải đổi mới nội dung, phương thức dân vận, coi đây là yêu cầu tất yếu để tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Một số công trình còn chỉ ra các tiêu chí đánh giá mối quan hệ Đảng - Dân, từ đó khẳng định dân vận là công việc chiến lược, có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

*Hai là*, các nghiên cứu đã tập trung phân tích CTDV của chính quyền, nhất là của UBND các cấp, qua đó khẳng định đây là bộ phận quan trọng trong tổng thể CTDV của HTCT. Các công trình đã làm rõ khái niệm, nội dung,

phương thức CTDV của chính quyền; phân tích thực trạng, chỉ ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời đề xuất nhiều giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả CTDV của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Nhiều nghiên cứu chuyên sâu còn cung cấp bài học kinh nghiệm từ thực tiễn, như gắn dân vận với xây dựng nông thôn mới, cải cách hành chính, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường giám sát, phản biện xã hội.

*Ba là*, các công trình nghiên cứu nước ngoài, đặc biệt từ kinh nghiệm của Trung Quốc, Lào... đã cung cấp những luận cứ khoa học và bài học thực tiễn có giá trị. Các công trình này nhấn mạnh vai trò then chốt của việc gắn bó mật thiết với quần chúng, coi nhân dân là tối thượng, đề cao trách nhiệm của chính quyền trong phục vụ nhân dân. Đồng thời, nhiều nghiên cứu chỉ ra các nguyên tắc, phương thức dân vận hiệu quả như: phát huy dân chủ, giải quyết lợi ích thiết thực của nhân dân, xử lý thỏa đáng mâu thuẫn xã hội, đổi mới phương thức quản lý nhà nước, phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ dân vận.

*Bốn là*, một số công trình nghiên cứu cả trong và ngoài nước đã bước đầu đưa ra định hướng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng CTDV trong bối cảnh mới. Những giải pháp này tập trung vào: đổi mới nội dung, phương thức dân vận theo hướng gần dân, sát dân, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền trong CTDV; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng, gắn CTDV với cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Ở những mức độ khác nhau, từng công trình nêu trên đều liên quan đến đề tài luận án, là tài liệu tham khảo quan trọng để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án. Tuy nhiên, đến nay, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu, về CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH.

### **1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ**

*Một là*, luận án nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH. Trong đó, luận án khái quát vị trí địa lý, đặc điểm kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các tỉnh, thành phố trong vùng; đặc điểm nhân dân vùng ĐBSH; vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và những đặc điểm cơ bản của UBND cấp tỉnh; khái niệm, nội dung, phương thức dân vận của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH; khái niệm, nội

dung, vai trò CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH. Việc phân tích, lý giải những nội dung trên là cơ sở quan trọng để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường CTDV trong giai đoạn mới. *Hai là*, phân tích đánh giá thực trạng CTDV của UBND cấp tỉnh ở vùng ĐBSH từ năm 2013 đến năm 2024 theo các nội dung CTDV của UBND cấp tỉnh ở vùng ĐBSH; chỉ ra nguyên nhân của ưu, khuyết điểm và những kinh nghiệm CTDV của UBND cấp tỉnh ở vùng ĐBSH. *Ba là*, trên cơ sở khung lý luận và thực tiễn, luận án dự báo những thuận lợi, khó khăn tác động đến CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH; đề xuất phương hướng và các giải pháp trọng tâm nhằm tăng cường CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH đến năm 2035.

## **Chương 2**

### **CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

#### **2.1. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN VÀ ĐẶC ĐIỂM NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY**

##### **2.1.1. Khái quát về các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng**

###### **2.1.1.1. Đặc điểm tự nhiên**

Về vị trí địa lý, các tỉnh ở vùng ĐBSH có vị trí địa lý chiến lược, nằm bao quanh Thủ đô Hà Nội. Theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 thì vùng ĐBSH bao gồm 09 tỉnh và 02 thành phố trực thuộc Trung ương: 09 tỉnh: Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và Quảng Ninh; 02 thành phố: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng. Phía Bắc, Đông Bắc và phía Tây, Tây Nam giáp vùng trung du và miền núi phía Bắc; phía Nam giáp vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ. ĐBSH là cửa ngõ ở phía biển Đông với thế giới và là một trong những cầu nối trực tiếp giữa hai khu vực phát triển năng động là khu vực Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hiện nay, khu vực ĐBSH còn 6 tỉnh, thành phố

là thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Quảng Ninh.

ĐBSH là vùng đồng bằng châu thổ rộng lớn, được bồi tụ bởi hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình, đất đai màu mỡ, bằng phẳng, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhất là trồng lúa nước. Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có bốn mùa rõ rệt, nguồn nước dồi dào, mạng lưới sông ngòi dày đặc. Tuy nhiên, vùng cũng thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lũ và tình trạng ngập úng cục bộ. Đây là vùng có vị trí địa lý thuận lợi, tiếp giáp biển, gần các trung tâm kinh tế lớn, là đầu mối giao thương quan trọng của cả nước.

### ***2.1.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội***

Vùng ĐBSH là khu vực kinh tế chiến lược của cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang công nghiệp - dịch vụ, thu hút nhiều FDI công nghệ cao, nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại; song đối mặt với ô nhiễm môi trường và áp lực đổi mới mô hình tăng trưởng. Vùng có mật độ dân cư cao nhất cả nước, nguồn nhân lực chất lượng tốt, truyền thống hiếu học, nhưng chịu sức ép đô thị hóa, di cư và quản lý dân số. Về văn hóa - xã hội, đây là cái nôi văn minh lúa nước với hệ giá trị, tín ngưỡng, nghệ thuật dân gian phong phú và kết cấu làng xã bền chặt, song đang biến đổi mạnh dưới tác động của công nghiệp hóa và hội nhập. Vùng cũng có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, là địa bàn phòng thủ trọng yếu bảo vệ Thủ đô, nhưng đối mặt với nhiều thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống trong bối cảnh phát triển nhanh.

**2.1.2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, đặc điểm**

#### ***2.1.2.1. Khái niệm ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng***

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2025, có thể hiểu UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH do HĐND cấp tỉnh bầu ra, là cơ quan chấp hành của HĐND cấp tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, có chức năng, nhiệm vụ cơ bản là tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, HĐND cùng cấp và Chính phủ

về những hoạt động của mình. Nhiệm kỳ của UBND cấp tỉnh theo nhiệm kỳ của HĐND cùng cấp.

UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH làm việc tập thể theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể UBND, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND cấp tỉnh.

### ***2.1.2.2. Vị trí, vai trò của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng***

UBND tỉnh do HĐND tỉnh bầu ra để tổ chức thi hành các quyết định của HĐND tỉnh và chính sách, pháp luật, văn bản của cấp trên. HĐND tỉnh là cơ quan ra quyết định và UBND tỉnh là cơ quan có trách nhiệm triển khai, thực hiện quyết định đó trong thực tiễn. Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là cơ quan quyết định về các vấn đề của địa phương, nhưng UBND tỉnh có thể đề xuất hoặc tham mưu HĐND tỉnh trong quá trình thảo luận, ra quyết định các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh vùng ĐBSH có vai trò như sau:

*Một là*, UBND cấp tỉnh bảo đảm việc thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước ở địa phương

*Hai là*, hoạt động của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH quyết định chất lượng việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... trên địa bàn tỉnh.

*Ba là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH trực tiếp xây dựng tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ quan thuộc UBND tỉnh hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của UBND tỉnh có phẩm chất, trình độ, năng lực cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

*Bốn là*, UBND cấp tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo và bảo đảm cho hoạt động của UBND cấp xã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ

### ***2.1.2.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng***

*\* Về chức năng*

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng ĐBSH thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương tới cơ sở.

*\* Về nhiệm vụ, quyền hạn*

Căn cứ các Điều 15 và Điều 16, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

*Một là*, thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật

*Hai là*, xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh quyết định các nội dung về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh

*Ba là*, quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

*Bốn là*, tổ chức thực hiện ngân sách của tỉnh, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời xây dựng và triển khai các chương trình, dự án, đề án đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*Năm là*, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước ở Trung ương phân cấp, ủy quyền

*Sáu là*, phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp dưới, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH

***2.1.2.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng***

*\* Số lượng, cơ cấu ủy viên ủy ban nhân dân tỉnh*

Ủy ban nhân dân tỉnh gồm chủ tịch, các phó chủ tịch, các ủy viên UBND tỉnh gồm các ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, ủy viên phụ trách quân sự (chỉ huy trưởng bộ chỉ huy quân sự tỉnh), ủy viên phụ trách công an (giám đốc công an tỉnh). Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ quy định cụ thể số lượng phó chủ tịch UBND cấp tỉnh.

*\* Các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng ĐBSH*

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh gồm có sở và cơ quan tương đương sở. Các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương gồm: Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND.

Ngoài ra, các sở đặc thù chỉ được thành lập tại một số địa phương khi đáp ứng đủ điều kiện gồm: Sở Ngoại vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Du lịch. Riêng ở Thành phố Hà Nội có thể thành lập thêm Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

### ***2.1.2.5. Đặc điểm của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng***

*Một là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH hoạt động trong điều kiện địa bàn có vị trí địa - chính trị, địa - kinh tế đặc biệt quan trọng, mang tính chiến lược đối với cả nước.

*Hai là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH thực thi chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn có quy mô dân số đông, mật độ dân cư cao, tốc độ đô thị hóa nhanh, với nhu cầu đa dạng và ngày càng gia tăng về dịch vụ công.

*Ba là*, cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH vừa tuân thủ quy định thống nhất của Chính phủ, vừa mang tính linh hoạt để phù hợp với đặc thù phát triển của từng địa phương.

*Bốn là*, trong quá trình thực thi chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Chủ tịch UBND tỉnh nổi bật và có tính quyết định hơn so với tập thể UBND tỉnh

*Năm là*, hoạt động của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH chịu sự chi phối và tác động đan xen của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan trong bối cảnh đổi mới và hội nhập.

### ***2.1.3. Đặc điểm nhân dân các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng***

*Một là*, nhân dân các tỉnh vùng ĐBSH giàu truyền thống lịch sử và ý chí cách mạng, với bản sắc văn hóa đặc trưng và bền vững

*Hai là*, nhân dân vùng ĐBSH có tính cộng đồng sâu sắc, đời sống xã hội tổ chức theo thiết chế làng xã - dòng họ

*Ba là*, nhân dân các tỉnh vùng ĐBSH có cách nhìn tổng hợp, linh hoạt, hành xử thích ứng cao với biến động tự nhiên và xã hội

*Bốn là*, nhân dân các tỉnh vùng ĐBSH có truyền thống tự trị làng xã và xu hướng ổn định trong tổ chức đời sống xã hội

*Năm là*, nhân dân các tỉnh vùng ĐBSH có trình độ dân trí cao, tiếp thu nhanh tiến bộ khoa học - công nghệ, nhưng sự phát triển chưa đồng đều giữa các địa phương và nhóm dân cư

*Sáu là*, nhân dân vùng ĐBSH có tinh thần hiếu học, trọng tri thức và đề cao giá trị học vấn trong thiết lập vị thế xã hội

## **2.2. DÂN VẬN VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

### **2.2.1. Dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, nội dung, phương thức**

#### **2.2.1.1. Khái niệm**

##### *\* Khái niệm dân vận*

Dân vận là hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tổ chức và hướng dẫn nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đồng thời lắng nghe, tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách, góp phần củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

*\* Khái niệm dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng*

Dân vận của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH là hoạt động của UBND cấp tỉnh sử dụng tổng thể các hình thức, phương pháp để tuyên truyền, giải thích, động viên, tổ chức và hướng dẫn nhân dân tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ, sức mạnh đoàn kết của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền, giữ vững an ninh, trật tự và phát triển văn hóa ở địa phương.

#### **2.2.1.2. Nội dung dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng**

*Một là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước

*Hai là*, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần; xây dựng môi trường sống trong sạch, lành mạnh

*Ba là*, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; tăng cường xóa đói, giảm nghèo, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân

*Bốn là*, tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, tuyên truyền về lòng tự hào dân tộc và truyền thống cách mạng của nhân dân các tỉnh vùng ĐBSH

*Năm là*, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng đời sống văn hóa mới và giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội

### **2.2.1.3. Phương thức dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng**

*Một là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH tiến hành dân vận thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và động viên nhân dân tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND

*Hai là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH tiến hành dân vận thông qua đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với nhân dân

*Ba là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH tiến hành dân vận thông qua phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân

*Bốn là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH tiến hành dân vận thông qua phối hợp, liên kết chặt chẽ với ban tuyên giáo và dân vận cấp ủy, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh

*Năm là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH tiến hành dân vận thông qua hoạt động và sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan chức năng thuộc UBND

*Sáu là*, UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH tiến hành dân vận thông qua việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, gắn với phát triển kinh tế - văn hóa

## **2.2.2. Công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, nội dung, vai trò**

### **2.2.2.1. Khái niệm**

Công tác dân vận của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH là toàn bộ hoạt động của các tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức thuộc UBND cấp tỉnh trong việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về dân vận; đồng thời tổ chức phối hợp các lực lượng, xây dựng tổ chức và đội ngũ làm CTDV, gắn với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực tiễn, nhằm tuyên truyền, vận động, tập hợp và phát huy vai trò của nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, củng cố mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền với nhân dân và góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

*Chủ thể CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH là:* cấp ủy và tổ chức đảng của UBND cấp tỉnh, trực tiếp là Đảng ủy UBND cấp tỉnh; Chủ tịch, phó chủ tịch và các ủy viên UBND cấp tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh.

*Lực lượng phối hợp trong CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH gồm:* các cơ quan tư pháp; ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ tỉnh; MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và xã; các tổ chức, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh.

*Đối tượng CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH gồm:* toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, lực lượng có liên quan nằm trên địa bàn tỉnh đồng tình, ủng hộ về vật chất và tinh thần góp phần để UBND cấp tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ.

*Mục đích CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH là vận động nhân dân trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, lực lượng có liên quan thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, chương trình, đề án về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, chấp hành pháp luật, giữ vững an ninh, quốc phòng; ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền và nhân dân, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh.*

### ***2.2.2.2. Nội dung công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng***

*Một là, xây dựng và ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và tỉnh ủy về CTDV*

*Hai là, tổ chức vận động nhân dân theo nội dung, phương thức dân vận của UBND cấp tỉnh*

*Ba là, tổ chức phối hợp các lực lượng tiến hành CTDV của UBND tỉnh*

*Bốn là, xây dựng các tổ chức, lực lượng làm CTDV của UBND cấp tỉnh*

*Năm là, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết CTDV của UBND tỉnh*

### ***2.2.2.3. Vai trò công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng***

*Một là, CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH là một bộ phận quan trọng trong CTDV của Đảng và của cả hệ thống chính trị cấp tỉnh*

*Hai là, CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH là nhân tố rất quan trọng để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh, nhiệm vụ chính trị của tỉnh, góp phần quyết định vào việc bảo đảm sự ổn định, phát triển của tỉnh*

*Ba là*, CTDV của UBND cấp tỉnh có vai trò to lớn trong xây dựng chính quyền tỉnh trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

*Bốn là*, CTDV của UBND cấp tỉnh tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở

### **Chương 3**

## **CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM**

### **3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

#### **3.1.1. Ưu điểm**

*Một là*, việc xây dựng và ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và tỉnh ủy về CTDV được nhiều UBND cấp tỉnh quan tâm và triển khai tương đối kịp thời

*Hai là*, việc tổ chức vận động nhân dân theo các nội dung, phương thức dân vận của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH có bước đổi mới, phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn và đặc điểm địa bàn

*Ba là*, việc tổ chức phối hợp các cơ quan, lực lượng tiến hành CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH được thực hiện theo quy chế, đạt được những tiến bộ nhất định

*Bốn là*, việc xây dựng, củng cố các tổ chức và lực lượng làm CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH được duy trì thường xuyên, ngày càng ổn định

*Năm là*, công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết về CTDV của nhiều UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này

#### **3.1.2. Hạn chế**

*Một là*, một số UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH còn chậm trong việc ban hành văn bản nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và tỉnh ủy về CTDV, nội dung còn lúng túng, chưa sát điều kiện thực tế của địa phương

*Hai là*, việc đổi mới nội dung và phương thức vận động nhân dân của một số UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH chưa theo kịp yêu cầu mới, thiếu tính chủ động và đột phá

*Ba là*, cơ chế phối hợp giữa UBND cấp tỉnh với các cơ quan, lực lượng làm CTDV có nơi còn hình thức, thiếu đồng bộ, bộc lộ một số hạn chế trong quá trình thực hiện

*Bốn là*, việc xây dựng các tổ chức, lực lượng làm CTDV ở một số UBND cấp tỉnh còn thiếu tính ổn định, lúng túng trong phân công, bố trí và bảo đảm nguồn lực

*Năm là*, công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết CTDV ở một số UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH còn chưa thường xuyên, chậm khắc phục những tồn tại qua kiểm tra

### **3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM**

#### **3.2.1. Nguyên nhân**

##### ***\* Nguyên nhân của ưu điểm***

*Một là*, những kết quả đạt được trong 40 năm đổi mới của đất nước làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, hỗ trợ cho CTDV

*Hai là*, hệ thống quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về CTDV ngày càng được hoàn thiện giúp UBND cấp tỉnh ở vùng ĐBSH thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và đạt được những kết quả tích cực trong CTDV

*Ba là*, trình độ, năng lực, tác phong công tác của đa số cán bộ, công chức của UBND tỉnh đã được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

*Bốn là*, các tỉnh ủy, thành ủy tăng cường lãnh đạo CTDV của UBND cấp tỉnh

*Năm là*, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH đã thể hiện sự đồng thuận cao, tích cực phối hợp chặt chẽ với UBND cấp tỉnh trong triển khai CTDV của UBND

##### ***\* Nguyên nhân của hạn chế***

*Một là*, một số cán bộ, công chức của UBND cấp tỉnh ở vùng ĐBSH chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò CTDV và chưa thực hiện tốt trách nhiệm trong CTDV

*Hai là*, một bộ phận cán bộ, công chức của UBND tỉnh vùng ĐBSH còn hạn chế về trình độ, năng lực công tác

*Ba là*, sự phối hợp giữa UBND tỉnh với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong CTDV ở một số nơi còn chưa chặt chẽ

*Bốn là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy sự hướng dẫn, giúp đỡ của cấp trên có lúc chưa thường xuyên, chưa kịp thời

*Năm là*, tình hình nhân dân có những thay đổi theo hướng ngày càng đa dạng, phức tạp, nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân ngày càng cao hơn

*Sáu là*, tác động từ sự phát triển kinh tế - xã hội, bức xúc của nhân dân và sự suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên

### **3.2.2. Những kinh nghiệm**

*Một là*, các UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

*Hai là*, các UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhà nước nhằm thực hiện tốt hơn việc phục vụ nhân dân

*Ba là*, hường xuyên đối thoại với nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở

*Bốn là*, thực hiện tốt sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND cấp tỉnh, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng trong việc thực hiện CTDV

*Năm là*, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với CTDV của UBND cấp tỉnh

## **Chương 4**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035**

#### **4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035**

##### **4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2035**

###### **4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi**

*Một là*, bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, nhất là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, tạo điều kiện nâng cao phương thức dân vận của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH

*Hai là*, thành tựu của công cuộc đổi mới và sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng tạo nền tảng thuận lợi để tăng cường đồng thuận xã hội trong CTDV

*Ba là*, cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tăng

cường phân cấp, phân quyền đang tạo ra những điều kiện thuận lợi mới để UBND cấp tỉnh đổi mới và nâng cao hiệu quả CTDV

*Bốn là*, việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh và xã) là cơ sở quan trọng để các UBND cấp tỉnh trong vùng ĐBSH triển khai CTDV hiệu quả hơn

#### **4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn**

*Một là*, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nhanh chóng và khó lường, đặt ra nhiều sức ép đối với công tác quản lý nhà nước nói chung và CTDV nói riêng

*Hai là*, những tác động phức tạp từ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã và đang tạo ra những biến đổi lớn trong cơ cấu xã hội, làm xuất hiện nhiều mâu thuẫn lợi ích, gây áp lực lên CTDV ở cấp tỉnh.

*Ba là*, CTDV của UBND cấp tỉnh còn chịu ảnh hưởng nhất định từ những tồn tại trong nội bộ hệ thống chính quyền, đặc biệt là chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện CTDV

*Bốn là*, bên cạnh những tác động tích cực, việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp cũng tạo ra những ảnh hưởng đáng kể có thể làm giảm hiệu quả CTDV của UBND cấp tỉnh trong vùng ĐBSH

#### **4.1.2. Phương hướng tăng cường công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2035**

*Một là*, đẩy mạnh việc quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về CTDV đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức thuộc UBND cấp tỉnh, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

*Hai là*, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ và rèn luyện phong cách cán bộ làm CTDV theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, công chức UBND cấp tỉnh.

*Ba là*, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa UBND tỉnh, thành phố với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng liên quan trên địa bàn trong triển khai CTDV

*Bốn là*, đổi mới nội dung và phương thức CTDV của UBND cấp tỉnh theo hướng sát cơ sở, gần dân, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhân dân

*Năm là*, xây dựng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh trong sạch, vững mạnh, thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân

## **4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035**

### **4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng về tăng cường công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH, cũng như từng cán bộ, công chức, viên chức là yêu cầu cấp thiết. Đây là điều kiện tiên quyết để thống nhất nhận thức, xác định rõ nội dung, phương thức dân vận của UBND cấp tỉnh theo đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời tạo chuyển biến thực chất trong thực hiện nhiệm vụ. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần tập trung triển khai thực hiện một số biện pháp sau: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự thống nhất của tập thể lãnh đạo và thường trực UBND cấp tỉnh trong thực hiện CTDV của UBND tỉnh. *Hai là*, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo sở, ban, ngành và thành viên UBND cấp tỉnh về CTDV của UBND. *Ba là*, quán triệt sâu rộng, tạo sự thống nhất nhận thức trong toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức UBND cấp tỉnh về nhiệm vụ CTDV.

### **4.2.2. Nâng cao chất lượng việc xây dựng và thực hiện chương trình công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh gắn với thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh**

Đây là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền và nhân dân, qua đó thúc đẩy sự phát triển bền vững toàn diện của địa phương. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần tập trung triển khai thực hiện một số biện pháp sau:

*Một là*, chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch tổng thể về CTDV của UBND cấp tỉnh

*Hai là*, bảo đảm sự thống nhất giữa kế hoạch CTDV với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của UBND cấp tỉnh, trong đó: *Thứ nhất*, nội dung CTDV cần được tích hợp ngay từ khâu lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; *Thứ hai*, mỗi kế hoạch, đề án, dự án lớn triển khai trên địa bàn đều cần có cấu phần riêng về CTDV; *Thứ ba*, CTDV cần được gắn chặt với việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia và giám sát quá trình thực hiện

các chương trình, kế hoạch phát triển; *Thứ tư*, để bảo đảm sự thống nhất trên thực tế, UBND cấp tỉnh cần ban hành quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về việc tích hợp nội dung dân vận trong các kế hoạch, chương trình, dự án

*Ba là*, cụ thể hóa nhiệm vụ CTDV trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh, trong đó: *Thứ nhất*, cần xác định rõ nội dung CTDV trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh bức xúc xã hội; *Thứ hai*, để bảo đảm tính tổ chức và phân công rõ ràng, UBND cấp tỉnh cần giao nhiệm vụ cụ thể về CTDV cho từng sở, ban, ngành và UBND cấp xã; *Thứ ba*, để việc thực hiện dân vận ngành, dân vận chính quyền không dừng ở khẩu hiệu, UBND cấp tỉnh cần ban hành các hướng dẫn, tiêu chí đánh giá hiệu quả CTDV theo lĩnh vực chuyên môn, làm cơ sở để kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết hằng năm.

*Bốn là*, kiện toàn các ban chỉ đạo triển khai các chương trình, kế hoạch công tác của chính quyền của UBND cấp tỉnh theo hướng đề cao CTDV chính quyền

*Năm là*, thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

**4.2.3. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước yếu kém, vi phạm pháp luật**

Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính nhà nước, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, năng lực, phẩm chất kém, vi phạm pháp luật cần được coi là một khâu đột phá trong triển khai CTDV của chính quyền địa phương. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần thực hiện tốt một số biện pháp sau:

*Một là*, đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, trong đó: *Thứ nhất*, đơn giản hóa thủ tục hành chính; *Thứ hai*, phát triển mạnh mẽ chính quyền số; *Thứ ba*, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

*Hai là*, nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức, trong đó: *Thứ nhất*, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng; *Thứ hai*, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ; *Thứ ba*, đổi mới công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức

*Ba là*, tăng cường thanh tra, kiểm tra quá trình thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, kiên quyết xử lý những trường hợp có biểu hiện quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, năng lực, phẩm chất kém, vi phạm pháp luật

#### **4.2.4. Nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu tố, khiếu nại và xử lý kịp thời, đúng pháp luật những bức xúc xã hội nổi cộm ở địa phương**

Tập trung nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kịp thời, đúng pháp luật các bức xúc xã hội nổi cộm là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả trong CTDV của UBND cấp tỉnh. Giải pháp này không chỉ thể hiện tinh thần gần dân, trọng dân, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhân dân, mà còn góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào chính quyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần thực hiện đồng bộ một số biện pháp sau:

*Một là*, thực hiện đầy đủ và đồng bộ các quy định pháp luật và chỉ đạo của Trung ương về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, gắn với kiểm soát, xử lý hiệu quả các vụ việc có tính chất phức tạp, kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ gây rối trật tự công cộng

*Hai là*, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính trong công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân, kịp thời phát hiện và tháo gỡ các mâu thuẫn từ cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng”.

*Ba là*, đổi mới quy trình xử lý khiếu nại, tố cáo theo hướng chủ động, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với cơ chế kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện để

*Bốn là*, tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài; chấn chỉnh kịp thời các vi phạm, hạn chế tình trạng trì trệ, né tránh trách nhiệm

*Năm là*, tăng cường tuyên truyền, công khai minh bạch kết quả xử lý vụ việc, vận động nhân dân chấp hành quyết định hành chính, góp phần giải tỏa tâm lý, giảm khiếu kiện, bảo đảm an ninh trật tự xã hội

*Sáu là*, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt chú trọng năng lực dân vận, ứng xử, kỹ năng hòa giải và xử lý tình huống nhạy cảm

**4.2.5. Thực hiện tốt phương châm ”Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, bảo đảm nguyên tắc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân**

Thực hiện tốt cơ chế dân chủ trong quản lý nhà nước không chỉ góp phần phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, quyền làm chủ của Nhân dân một cách hài hòa, mà còn là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả CTDV của UBND cấp tỉnh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền các cấp trong vùng ĐBSH hiện nay. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần thực hiện đồng bộ một số biện pháp sau:

*Một là*, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạch định và thực hiện các chủ trương, chính sách

*Hai là*, đa dạng hóa các hình thức đề ”Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

*Ba là*, tăng cường trách nhiệm giải trình và công tác kiểm tra, giám sát của chính quyền các cấp

*Bốn là*, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong đại diện tiếng nói của nhân dân

*Năm là*, bảo đảm người dân được thụ hưởng đầy đủ thành quả phát triển

**4.2.6. Tăng cường sự phối hợp giữa ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng với các tổ chức, lực lượng liên quan về công tác dân vận; đẩy mạnh thi đua ”Dân vận khéo” gắn với việc ”Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”**

Đây là một giải pháp quan trọng, thể hiện sự quán triệt quan điểm nhất quán của Đảng về phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong CTDV, đặt lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân làm trung tâm, thực hiện nhất quán nguyên tắc ”dân là gốc”; đồng thời góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn. Để thực hiện tốt giải pháp này, thời gian tới cần tập trung một số nội dung, biện pháp sau:

*Một là*, thực hiện cơ chế phối hợp đồng bộ và phát huy vai trò của từng chủ thể trong hệ thống chính trị

*Hai là*, phân định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ dân vận

*Ba là*, phát huy vai trò tham mưu và định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh, thành ủy trong triển khai các hoạt động dân vận của UBND cấp tỉnh

*Bốn là*, phát động phong trào thi đua gắn với CTDV của UBND cấp tỉnh

#### **4.2.7. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của tỉnh, thành ủy vùng đồng bằng sông Hồng đối với công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với CTDV của UBND cấp tỉnh là giải pháp có ý nghĩa nền tảng nhằm bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động giữa cấp ủy với chính quyền, góp phần thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng về CTDV trong tình hình mới. Vai trò chỉ đạo của cấp ủy không chỉ định hướng về mặt tư tưởng - chính trị mà còn tạo động lực thúc đẩy chính quyền các cấp gắn kết chặt chẽ CTDV với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền gần dân, vì dân. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau:

*Một là*, tỉnh ủy, thành ủy cần xác định rõ CTDV là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, gắn bó mật thiết với toàn bộ quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

*Hai là*, tỉnh ủy, thành ủy cần chú trọng chỉ đạo UBND cấp tỉnh tích cực đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc theo phương châm “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, nhằm xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm

*Ba là*, để nâng cao hiệu quả phối hợp trong hệ thống chính trị, tỉnh ủy, thành ủy cần tiếp tục chỉ đạo tăng cường phối hợp chặt chẽ, thực chất và đồng bộ giữa UBND cấp tỉnh với Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT - XH các cấp trong triển khai CTDV

*Bốn là*, tỉnh ủy, thành ủy cần đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong UBND cấp tỉnh làm CTDV có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tư duy đổi mới và kỹ năng thực tiễn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý nhà nước trong tình hình mới

*Năm là*, tỉnh ủy, thành ủy cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp và thường xuyên đối với CTDV của UBND cấp tỉnh, bảo đảm tất cả các nội dung, chương trình, kế hoạch dân vận được triển khai một cách nghiêm túc, bài bản, đồng bộ và đạt hiệu quả thực chất.

## KẾT LUẬN

Công tác dân vận của UBND cấp tỉnh cùng ĐBSH là một bộ phận quan trọng cấu thành CTDV của cả hệ thống chính trị, trực tiếp góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương không thể tách rời việc tăng cường, đổi mới nội dung và phương thức dân vận của UBND cấp tỉnh. Do đó, nghiên cứu một cách hệ thống và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu khách quan, cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đặc biệt quan trọng.

Trong thời gian qua, CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần khẳng định vai trò của UBND cấp tỉnh trong gắn bó mật thiết với Nhân dân, củng cố niềm tin và tăng cường sự đồng thuận xã hội trong quá trình phát triển của vùng. Tuy nhiên, CTDV của UBND cấp tỉnh ở một số địa phương vẫn còn bộc lộ hạn chế.

Để tăng cường CTDV của UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH trong những năm tới, cần thực hiện nhiều giải pháp, trong đó cần thực hiện đồng bộ và tốt những giải pháp như: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH về tăng cường CTDV của UBND cấp tỉnh; *Hai là*, nâng cao chất lượng việc xây dựng và thực hiện chương trình CTDV của UBND cấp tỉnh gắn với thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; *Ba là*, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước yếu kém, vi phạm pháp luật; *Bốn là*, nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu tố, khiếu nại và xử lý kịp thời, đúng pháp luật những bức xúc xã hội nổi cộm ở địa phương; *Năm là*, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, bảo đảm nguyên tắc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; *Sáu là*, tăng cường sự phối hợp giữa UBND cấp tỉnh vùng ĐBSH với các tổ chức, lực lượng liên quan về CTDV; đẩy mạnh thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; *Bảy là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với CTDV của UBND cấp tỉnh./.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thu Hiền (2025), Tăng cường công tác dân vận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*.
2. Nguyễn Thu Hiền, Phạm Quang Chính (2025), Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách, đạo đức người cán bộ dân vận và sự vận dụng của Đảng ta hiện nay, *Tạp chí Thanh niên*, (82), tr.6.
3. PGS, TS Đỗ Xuân Tuát, Nguyễn Thu Hiền (2025), 100 năm nhìn lại những lớp huấn luyện cán bộ của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu thời dựng Đảng - tầm nhìn chiến lược, thành tựu to lớn, giá trị trường tồn, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (67), tr.19.
4. PGS, TS Đỗ Xuân Tuát, Nguyễn Thu Hiền (2024), Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (64), tr.8.
5. Nguyễn Thu Hiền (2023), Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân trong giai đoạn hiện nay, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (60), tr.40.